TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

PHIẾU ĐĂNG KÝ MÔN HỌC KHÓA 2009 + 2010 + 2011

Đại học chính quy - Ngành Điện tử Viễn thông

Đợt đăng ký : 04/06/2012	**THÔNG TIN SINH VIÊN :** Phải điền tất cả thông tin yêu cầu	**XÁC NHẬN CỦA CỐ VẤN HỌC TẬP :**
+ Đăng ký Đợt 1 : O	+ Họ tên :	+ Ý kiến của Cố vấn học tập (nếu có) :
+ Đợt hiệu chỉnh : O	+ Mã số sinh viên :	
Loại đăng ký :	+ Lớp học :	
+ Học kỳ 7 : O	+ Ngành :	
+ Học kỳ 5 : O	+ Điện thoại liên lạc :	
+ Học kỳ 3 : O	+ Email :	
+ Học kỳ 1 : O	+ Ngày đăng ký môn học :	
Tổng số đăng ký :		
+ Số môn :	+ Ký tên xác nhận :	+ Ký và ghi rõ họ tên :
+ Số tín chỉ :		

STT	NGÀNH & CHUYÊN NGÀNH	ĐKMH (tô đen ô chọn)	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TN	ĐA	TÍN CHỈ HỌC PHÍ	HỌC KỲ
1	D09_VT			**Chọn một trong các môn :**								
2	D09_VT	O	9DTXHTC101	KHXHNV tự chọn 1 : Kỹ năng giao tiếp	2	30	30	0	0	0	2	7
3	D09_VT	O	9DTXHTC203	KHXHNV tự chọn 2 : Phương pháp luận sáng tạo	2	30	30	0	0	0	2	7
4	D09_VT	O	9DTXHTC104	KHXHNV tự chọn 1 : Đại cương văn hóa Việt Nam	2	30	30	0	0	0	2	7
5	D09_VT	O	1DDVTCN003	Máy tính và mạng	2	45	30	15	0	0	3	7
6	D09_VT	O	1DDVTCN005	Hệ thống thông tin quang	2	45	30	15	0	0	3	7
7	D09_VT	O	1DDVTCN007	Kỹ thuật chuyển mạch	2	45	30	15	0	0	3	7
8	D09_VT	O	1DDCHTC208	MHTC 2 : Chuyên đề mạng Cisco	2	45	30	15	0	0	3	7
9	D09_VT	O	1DDVTCN011	Thí nghiệm Xử lý tín hiệu số	1	30	0	0	30	0	2	7
10	D09_VT	O	1DDVTCN012	Thí nghiệm Viễn thông	1	30	0	0	30	0	2	7
11	D09_VT	O	1DDVTCN013	Thực hành Mạng máy tính	1	30	0	0	30	0	2	7
12	D10_VT	O	1DDTDCS001	Hệ thống điều khiển tự động	3	60	45	15	0	0	4	5
13	D10_VT	O	9CBTOCS001	Xác suất thống kê	2	45	30	15	0	0	3	5
14	D10_VT	O	1DDCHCN002	Điện tử công suất	2	45	30	15	0	0	3	5
15	D10_VT	O	1DDVTCN001	Điện tử thông tin	2	45	30	15	0	0	3	5
16	D10_VT	O	1DDVTCN004	Ăng ten truyền sóng	2	45	30	15	0	0	3	5
17	D10_VT	O	1DDTDCS002	Thí nghiệm Hệ thống điều khiển tự động	1	30	0	0	30	0	2	5
18	D10_VT	O	1DDVTCN009	Thí nghiệm Điện tử thông tin	1	30	0	0	30	0	2	5
19	D10_VT	O	1DDCHCN010	Thí nghiệm Điện tử công suất	1	30	0	0	30	0	2	5
20	D11_VT	O	9CBCTDC002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	2	3
21	D11_VT	O	1DDDICS002	An toàn điện	2	45	30	15	0	0	3	3
22	D11_VT	O	1DDDICS004	Tín hiệu và hệ thống	2	45	30	15	0	0	3	3
23	D11_VT	O	1DDDICS006	Đo lường điện và thiết bị đo	2	45	30	15	0	0	3	3
24	D11_VT	O	1DDDTCS001	Điện tử 1	2	45	30	15	0	0	3	3
25	D11_VT	O	9CBAVDC003	Tiếng Anh 3	2	30	15	15	0	0	2	3
26	D11_VT	O	1DDDICS009	Thực hành Điện tử	1	30	0	0	30	0	2	3
27	D11_VT	O	1DDDICS010	Thí nghiệm Đo lường và thiết bị điện	1	30	0	0	30	0	2	3
28	D11_VT	O	1DDDTCS005	Thí nghiệm Điện tử 1 (cơ bản)	1	30	0	0	30	0	2	3
29	D11_VT	O	9CBTDDC003	Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ)	2	30	0	0	30	0	2	3
30	D11_VT	O	9CBTDDC004	Giáo dục thể chất 4 (Bóng rổ)	2	30	0	0	30	0	2	3
31	D12_VT	O	1CBTODC001	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	3	60	45	15	0	0	4	1
32	D12_VT	O	1DDDICS005	Kỹ thuật điện	3	60	45	15	0	0	4	1
33	D12_VT	O	9CBAVDC001	Tiếng Anh 1	3	45	30	15	0	0	3	1
34	D12_VT	O	1CBTODC002	Toán A2 (Đại số tuyến tính)	2	45	30	15	0	0	3	1
35	D12_VT	O	1CBLYDC001	Vật lý 1 (Cơ - Nhiệt)	2	45	30	15	0	0	3	1

CÒN TIẾP - XEM TIẾP MẶT SAU

STT	NGÀNH & CHUYÊN NGÀNH	ĐKMH (tô đen ô chọn)	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TN	ĐA	TÍN CHỈ HỌC PHÍ	HỌC KỲ
36	D12_VT	O	9TPHODC001	Hóa đại cương	**2**	45	30	15	0	0	**3**	**1**
37	D12_VT	O	9THTHDC001	Tin học đại cương	**2**	45	30	15	0	0	**3**	**1**
38	D12_VT	O	9THTHDC002	Thực hành Tin học đại cương	**1**	30	0	0	30	0	**2**	**1**
39	D12_VT	O	1DDDICS008	Thực hành Điện	**1**	30	0	0	30	0	**2**	**1**
				Lớp - môn học tổ chức ngoài kế hoạch :								
1	Chung	O	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	**3**	60	45	15	0	0	**4**	**1_HL**
2	Chung	O	1CBLYDC002	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	**3**	60	45	15	0	0	**4**	**1_HL**